

Bản án số: **127/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 03/10/2023
Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

NH DÔNG

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang;

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như là Thư ký Tòa án Nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện BÐ, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: **272/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023**, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ngọc M**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp VT, xã VT, huyện BÐ, tỉnh BT.

- Bị đơn: Ông **Võ Hữu Ng**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: ấp LS, xã LT, huyện BÐ, tỉnh BT.

Địa chỉ tạm trú: ấp VT, xã VT, huyện BÐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/6/2023 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc M trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Hữu Ng cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã LT, huyện BÐ, tỉnh BT vào

ngày 19/12/2007. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên Nh do bất đồng quan điểm sống nhiều lần cãi vã, không còn tiếng nói chung. Nay, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn được với ông Ng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hữu Ng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hữu Nh, sinh ngày 29/6/2009, hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Võ Hữu Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nh dân huyện BD đã tổng đạt hợp lệ cho ông Võ Hữu Ng các văn bản tố tụng nhưng ông Ng vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Võ Hữu Ng.*

***Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện BD có ý kiến:**

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán*

Thẩm phán được phân công thụ lý xác định đây là vụ án “Ly hôn” là đúng quan hệ tranh chấp. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án Nh dân huyện BD theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về: xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh mâu thuẫn, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng hạn.

- HDXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và Ng vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời Võ Hữu Ng đến Tòa án Nh dân huyện BD vào ngày 04/8/2023 (BL 17); ngày 28/8/2023 (BL 31) nhưng Võ Hữu Ng không đến. Vì vậy, bị đơn không thực hiện đúng quyền và Ng vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án, nhận thấy: Chị Võ Thị Ngọc M và anh Võ Hữu Ng chung sống, cưới nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã LT, huyện BD, tỉnh BT (BL 04). Trong thời kỳ hôn Nh, chị M và anh Ng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên Nh dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và thường hay cãi vã. Chị M và anh Ng đã ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 01

năm 2023 cho đến nay. Nay chị M thấy giữa anh và chị đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn Nh không đạt được. Do đó, chị M yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Hữu Ng.

Xét thấy: Theo lời trình bày của chị Võ Thị Ngọc M; chị M và anh Ng đã ly thân. Trong quá trình ly thân, chị M và anh Ng đã không thể hàn gắn được tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời Võ Hữu Ng đến Toà án Nh dân huyện BÐ vào ngày 04/8/2023 (BL 17); ngày 28/8/2023 (BL 31) nhưng Võ Hữu Ng không đến; cho thấy anh cũng đã bỏ mặc hôn Nh. Nên yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ, đề nghị chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Ng.

Con chung: Có 01 con chung tên Võ Hữu Nh, sinh ngày 29/6/2009 (BL 05). Hiện con đang sống với anh chị. Tại biên bản lấy ý kiến con chung trong vụ án ly hôn (BL 20):*Trong trường hợp cha mẹ ly hôn nguyện vọng của con muốn sống chung với mẹ Võ Thị Ngọc M.* Vì vậy, chị M tiếp tục nuôi cháu Võ Hữu Nh là phù hợp. Ghi nhận chị M nuôi con không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con (BL 02; 21)

Tài sản chung: Không có, không xét đến

Nợ chung: Không có, không xét đến

Trên cơ sở phân tích trên, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn Nh gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc M, chị M được ly hôn với anh Võ Hữu Ng

Con chung: Có 01 con chung tên Võ Hữu Nh, sinh ngày 29/6/2009. Vì vậy, chị M tiếp tục nuôi cháu Võ Hữu Nh là phù hợp. Ghi nhận chị M nuôi con không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung: Không có nên không xét đến.

Nợ chung: Không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện BÐ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc M khởi kiện bị đơn ông Võ Hữu Ng. Ông Võ Hữu Ng có hộ khẩu thường trú tại ấp LS, xã LT, huyện BÐ, tỉnh BT và đang sinh sống tại ấp VT, xã VT, huyện BÐ, tỉnh BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện BÐ, tỉnh BT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Hữu Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng ông vắng mặt không có lý do. Do đó,

Tòa án xét xử vắng mặt ông là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Võ Thị Ngọc M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 04/8/2023. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung:**

[2] *Về quan hệ hôn Nh*: Bà Võ Thị Ngọc M và ông Võ Hữu Ng cưới nhau vào ngày 19/12/2007 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã LT, huyện BD, tỉnh BT theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn Nh giữa bà M và ông Ng được công nhận là hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống bà M và ông Ng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Ng không chăm lo đời sống gia đình, giữa bà M và ông Ng thường xuyên cãi vã. Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành mời ông Ng để hòa giải nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Ng không đến dự. Điều đó cho thấy ông Ng không còn thiết tha đối với mối quan hệ hôn Nh với bà M, chứng tỏ hôn Nh giữa bà M và ông Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn Nh không đạt được nên bà M yêu cầu ly hôn với ông Ng là có căn cứ, phù hợp. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn Nh và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Ngọc M.

[3] *Về con chung*: Quá trình sống chung, bà Võ Thị Ngọc M và ông Võ Hữu Ng có 01 con chung tên Võ Hữu Nh, sinh ngày 29/6/2009. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được nuôi con chung Võ Hữu Nh.

Xét thấy, cháu Võ Hữu Nh hiện đang ở cùng với bà M, có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định. Đồng thời, cháu Võ Hữu Nh có nguyện vọng được sống chung với bà Võ Thị Ngọc M (Bút lục số 20). Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông Ng vắng mặt không lý do, không cung cấp ý kiến phản đối về yêu cầu nuôi con chung của bà M. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn Nh gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Võ Hữu Nh cho bà Võ Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, điều này là phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Ngọc M về việc không yêu cầu ông Võ Hữu Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung; nợ chung*: Bà Võ Thị Ngọc M khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hôn Nh và gia đình sơ thẩm, bà Võ Thị Ngọc M phải bào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 119 Luật hôn Nh và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn Nh*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc M đối với ông Võ Hữu Ng. Cho bà Võ Thị Ngọc M được ly hôn với ông Võ Hữu Ng.

2. *Về con chung*: giao con chung là cháu Võ Hữu Nh, sinh ngày 29/6/2009 cho bà Võ Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này là phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Ngọc M về việc không yêu cầu ông Võ Hữu Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Hữu Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, Ng vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Bà Võ Thị Ngọc M trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Võ Hữu Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá Nh, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung; nợ chung*: Bà Võ Thị Ngọc M khai thông nhất không có, nên không xét đến.

4. Về án phí:

Án phí hôn Nh và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc M phải bào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005088 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ. Vậy, bà Võ Thị Ngọc M đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bà Võ Thị Ngọc M, ông Võ Hữu Ng vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã LT;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Chiêu

Nguyễn Văn Hiếu

Võ Thị Loan